

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 9 14 01 14

PHẦN 1: MÔN HỌC BỔ SUNG

TT	Mã số		Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH	
CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG (Chỉ áp dụng đối với những NCS phải học bổ sung kiến thức, không tính vào thời lượng chương trình đào tạo)				35			Đây là số TC tối đa mà NCS phải bổ sung
1	CMM S	504	Chương trình, phương pháp và kĩ năng dạy học hiện đại	3	2	1	HP cơ sở bắt buộc
2	EDSC	511	Phương pháp NC khoa học GD	3	2	1	
3	EDSC	512	Tâm lí học giáo dục	3	2	1	
4	EDSC	513	Tiếp cận năng lực trong phát triển nghề nghiệp giáo viên	2	1	1	
5	EDSC	521	Chuẩn giáo dục và Lí thuyết chương trình giáo dục	3	2	1	Học phần cơ sở tự chọn (chọn 3 trong 6 học phần)
6	EDSC	522	Văn hóa nhà trường hiện đại	3	2	1	
7	EDSC	523	Giáo dục so sánh	3	2	1	
8	EDMA	524	Tâm lý học quản lý, lãnh đạo	3	2	1	
9	EDMA	525	Kinh tế học giáo dục	3	2	1	
10	EDMA	526	Xã hội học giáo dục	3	2	1	
11	EDMA	531	Những vấn đề cơ bản của quản lí giáo dục	3	2	1	Học phần chuyên ngành bắt buộc
12	EDMA	532	Tiếp cận quản lí giáo dục hiện đại	3	2	1	
13	EDMA	533	Thế chế nhà nước trong giáo dục	3	2	1	
14	EDMA	534	Phương pháp và kĩ năng quản lí nhà trường	3	2	1	
15	EDMA	541	Khoa học tổ chức trong phát triển giáo dục	3	2	1	Học phần chuyên ngành tự chọn
16	EDMA	542	Phát triển chính sách và chiến lược trong giáo dục	3	2	1	
17	EDMA	543	Quản lí chương trình giáo dục	3	2	1	

18	EDMA	544	Quản lý nhân sự và nguồn nhân lực trong giáo dục	3	2	1	(chọn 3 trong 8 học phần)
19	EDMA	545	Quản lý tài chính và hạ tầng vật chất - kỹ thuật trong giáo dục	3	2	1	
20	EDMA	546	Quản lý chuyên môn trong giáo dục	3	2	1	
21	EDMA	547	Dự báo, Thông tin và quản lý thông tin quản lý giáo dục	3	2	1	
22	EDMA	548	Quản lý chất lượng trong giáo dục	3	2	1	



PHẦN 2: CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIỀN SĨ, CÁC CHUYÊN ĐỀ VÀ BÀI TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

TT	Mã số		Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH	
II. HỌC PHẦN TIỀN SĨ				12			
Bắt buộc				6			
1	EDMA	601	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục	3	2	1	Học phần tiến sĩ bắt buộc
2	EDMA	602	Lý thuyết và tiếp cận quản lý hiện đại trong giáo dục.	3	2	1	
Tự chọn (chọn 2 trong 8 học phần)				6			
3	EDMA	611	Triết học giáo dục Việt Nam				Học phần tiến sĩ tự chọn (chọn 02 trong 10 học phần)
4	EDMA	612	Quản lí dựa vào chuẩn trong giáo dục	3	2	1	
5	EDMA	613	Quản lý và lãnh đạo giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế và đổi mới giáo dục	3	2	1	
6	EDMA	614	Các lý thuyết về tạo động lực làm việc cho nhân viên	3	2	1	
7	EDMA	615	Quản lý văn hóa tổ chức	3	2	1	
8	EDMA	616	Quản lý công việc và các tổ chức giáo dục	3	2	1	
9	EDMA	617	Lãnh đạo và quản lí sự thay đổi	3	2	1	
10	EDMA	618	Quản lí giáo dục đại học	3	2	1	
11	EDMA	619	Quản lí giáo dục phổ thông và dạy nghề	3	2	1	
12	EDMA	620	Quản lí giáo dục mầm non	3	2	1	
III. CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ				6			
13	EDMA	631	CHUYÊN ĐỀ 1	2			
14	EDMA	631	CHUYÊN ĐỀ 2	2			
15	EDMA	633	CHUYÊN ĐỀ 3	2			
IV. TIỂU LUẬN TỔNG QUAN				5			
V. NGOẠI NGỮ (Điều kiện): đạt trình độ bậc 4 KNLNN 6 bậc dành cho VN (B2 - CEFR)							
VI. Bài báo (BB) Khoa học: có ít nhất 2 bài, trong đó				8			
- Trong nước (danh mục do Trường qui định cho NCS): 4 TC/1BB							
- Quốc tế có impact factor (IF) (khuyến khích): 5TC/1BB							
- Kỷ yếu quốc tế có phản biện, có ISSN, tiếng nước ngoài chưa có IF (khuyến khích): 4TC/1BB							

VI. Báo cáo (BC) hội nghị khoa học (trong nước hay/và quốc tế) - Trong nước (tiếng Việt): - Đọc báo cáo: 3TC - Poster: 2TC - Quốc tế (tiếng nước ngoài) (Khuyến khích) - Đọc báo cáo: 4TC - Poster: 3TC	5
VII. Seminar - Bắt buộc: Báo cáo seminar về kết quả nghiên cứu toàn luận án trước bảo vệ cơ sở (bắt buộc): 2TC/BC - Tự chọn: • Thuyết trình (TT) seminar: 0.25TC/TT • Tham dự (TD) báo cáo chuyên đề, seminar: 0.1TC/TD	5
VIII. Tham gia trợ giảng /hướng dẫn thực tập, thực hành	5
V. LUẬN ÁN TIẾN SĨ - Hoạt động nghiên cứu và viết văn bản luận án: 34 TC - Báo cáo kết quả nghiên cứu cho NHD và Bộ môn theo tiến độ qui định; Hoàn chỉnh luận án: 10 TC	44
TỔNG CỘNG	90

ĐỖ